

Bản án số: **44/2019/HS-ST**

Ngày: 24/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Đoàn Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Long

2. Bà Đoàn Thị Mai Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi là Thư ký Toà án nhân dân Quận 4 - TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại Khu A, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ Đường B, Phường C, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2019/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái Quang D ; sinh ngày X/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Đường D, phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thái H và bà Nguyễn Thị P; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bắt tạm giam ngày 29/3/2019 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 27/3/2019, Nguyễn Thái Quang D điện thoại cho nam thanh niên tên N (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 viên ma túy dạng thuốc lắc với giá 300.000 đồng và hẹn giao hàng tại khu vực Cư xá G, Phường H, Quận F. Khi D đến địa điểm giao hàng thì được N đưa cho 01 hộp tròn bằng kim loại, màu xanh bên trong có 01 gói nylon chứa nhiều mảnh vụn của viên nén màu nâu. D cất giấu hộp kim loại vào trong túi xách bằng da, màu nâu rồi đưa cho N 300.000 đồng. Khoảng 00 giờ ngày 29/3/2019, D lấy túi xách bằng da bên trong có 01 gói ma túy nêu trên bỏ vào trong cốp xe H hiệu V, màu xanh, biển số XXX rồi chạy đến nhà bạn tại Đường I, Phường K, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 00 giờ 20 phút cùng ngày, khi D đến trước nhà Đường I, Phường K, Quận

4, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Tổ tuần tra Công an Quận 4 phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Do không xuất trình được giấy tờ nên lực lượng tuần tra đưa D về trụ sở Công an Phường K, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an phát hiện trong túi xách da màu nâu của D có 01 hộp tròn bằng kim loại màu xanh, bên trong có 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng và 01 gói nylon chứa nhiều mảnh vỡ của viên nén màu nâu, nghi vấn là ma túy nên Công an thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 809/KLGD-H ngày 08/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định có khối lượng 1,9313g (một phẩy chín ba một ba gam), không tìm thấy ma túy.

- Mảnh vụn viên nén màu nâu được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3077g (không phẩy ba không bảy bảy gam), loại MDMA.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thái Quang D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu. Bột màu trắng trong 01 gói nylon, D khai là muối tiêu hóa dùng để trị bệnh sỏi thận.

Đối với nam thanh niên tên N bán ma túy cho D do không xác định nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 không có cơ sở để điều tra xử lý.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 04/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thái Quang D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thái Quang D thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái Quang D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt Nguyễn Thái Quang D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam; phạt tiền bổ sung đối với bị cáo 5.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi số 809 bên trong chứa bột màu trắng không tìm thấy ma túy và mảnh vụn viên nén màu nâu là ma túy còn lại sau giám định, 01 hộp tròn bằng kim loại màu xanh, 01 túi xách bằng da màu nâu, đã qua sử dụng; trả lại cho Nguyễn Thái Quang D 01 điện thoại di động hiệu O màu đỏ, bị bể màn hình, không lên nguồn nên không kiểm tra được số Imei.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thái Quang D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thái Quang D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 00 giờ 20 phút ngày 29/3/2019, tại trước nhà số 309 Đường I, Phường K, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra 363 Công an Quận 4 bắt quả tang Nguyễn Thái Quang D có hành vi cất giấu 0,3077 gram (không phải ba không bảy bảy gram) ma túy ở thể rắn, loại MDMA, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thái Quang D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung tội phạm cho xã hội. Về nhân thân: Bị cáo D không có tiền án và cũng không có tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của Nguyễn Thái Quang D 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 809 bên trong chứa bột màu trắng, không tìm thấy ma túy và mảnh vụn viên nén màu nâu là ma túy còn lại sau giám định. Xét, đây là vật cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Thu giữ của Nguyễn Thái Quang D 01 (một) hộp hình tròn bằng kim loại. Xét, đây là công cụ dùng để chứa ma túy và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Thu giữ của Nguyễn Thái Quang D 01 (một) túi xách bằng da màu nâu đã qua sử dụng. Xét, đây là tài sản cá nhân của Nguyễn Thái Quang D dùng để cất giấu ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Thu giữ của Nguyễn Thái Quang D 01 (một) điện thoại di động hiệu O màu đỏ bị bể màn hình, không lên nguồn nên không xác định được số imei, đã qua sử

dụng. Xét, đây là tài sản cá nhân của Nguyễn Thái Quang D không liên quan đến tội phạm nên trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với xe gắn máy Honda hiệu V, màu xanh, biển số XXX. D khai xe này là thuộc sở hữu của mẹ ruột tên Nguyễn Thị P. Quá trình điều tra, bà P khai xe trên mua của bà N1 (không rõ lai lịch) vào tháng 12 năm 2018 với giá 20.000.000 đồng nhưng không làm hợp đồng mua bán cũng như chưa làm thủ tục trước bạ sang tên. Qua xác minh, xe trên do bà Nguyễn Thị Ái N1 đứng tên chủ sở hữu. Hiện nay, bà N1 không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã trích hồ sơ tiếp tục xác minh để xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái Quang D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Thái Quang D, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 3 năm 2019.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thái Quang D 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 809 bên trong chứa bột màu trắng, không tìm thấy ma túy và mảnh vụn viên nén màu nâu là ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) hộp hình tròn bằng kim loại, 01 (một) túi xách bằng da màu nâu đã qua sử dụng;

+ Trả lại cho Nguyễn Thái Quang D 01 (một) điện thoại di động hiệu O màu đỏ bị bể màn hình, không lên nguồn nên không xác định được số imei, đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/7/2019 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

2. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đoàn Thanh Trúc